

ĐẠI-ĐẠO-TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



Lời Thuyết Đạo
của **ĐỨC HỘ PHÁP**

ÁNH SÁNG ĐẠO

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2016
hai • không • một • sáu

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN TỐC KÝ TÒA-THÁNH TÂY-NINH**,
BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO đã
bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh
máy, in ấn ngô hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi,
lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ
tiếp nối mai sau.

California, 19/07/2016

Tâm Nguyên

Lời Thuyết Đạo
của **ĐỨC HỘ PHÁP**

ÁNH SÁNG ĐẠO

Tài-liệu do **Ban Tốc-Ký**
Tòa-Thánh Tây-Ninh ghi chép và sưu-tập.

ÁNH SÁNG ĐẠO

MỤC LỤC

■ THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG-SANH	7
■ LỜI TỰA	9
■ LỜI TRẦN THUYẾT	11
■ LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN	13
01 CON NGƯỜI ĐI TÌM ĐẠO HAY ĐẠO ĐI TÌM NGƯỜI	17
02 THIÊN CUNG CỦA MỖI CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN	23
03 LỄ CHƠN GIẢ TRONG CÁC ĐẠO GIÁO	29
04 LUẬT CÔNG BÌNH THIÊNG LIÊNG	35
05 BÁC ÁI CÔNG BÌNH	39
06 QUYỀN NĂNG THIÊNG LIÊNG ĐỐI VỚI HÀNH VI KIẾP SỐNG. 45	
07 HUYỀN DIỆU CƠ BÚT	47
08 ĐẠO LÀ MÓN ĂN CỦA LINH HỒN	53
09 ĐỨC CHÍ TÔN MỞ CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG . 61	
10 CHƠN THẬT VÀ GIẢ DỐI	63
11 LUẬN VỀ CHƠN VÀ GIẢ	71

ÁNH SÁNG ĐẠO

THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG-SANH

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tú Thập Ngũ Niên

TÒA THÁNH TÂY NINH

HIỆP THIÊN ĐÀI

V/P: THƯỢNG SANH

Số: 121 / TS

THƯỢNG SANH

CHUỐNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Kính Gởi: Hiền Huynh HIẾN PHÁP CHUỐNG
QUẢN BỘ PHÁP CHÁNH

Tham chiếu: Quý Thánh Thơ số 15/ DS ngày
12-6-1970

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp nhận cho Ban Đạo Sứ xuất bản để phổ biến những bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của ĐỨC HỘ PHÁP từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay Kính

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 5 Canh Tuất

(dl 17-6-1970)

THƯỢNG SANH

(ấn ký)

ÁNH SÁNG ĐẠO

LỜI TỰA

NHỮNG BÀI THUYẾT-ĐẠO TRONG QUYẾN SÁCH NÀY LÀ LỜI VÀNG NGỌC CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP, một vị Giáo-Chủ của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, một bậc Vĩ-Nhân của thế hệ; nên một Ủy-Ban sưu tầm và biên tập thành lập có Đức THUỢNG-SANH chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn hành các bài Thuyết-Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy-Ban đem ra ấn hành cho toàn đạo được lánh hội lời vàng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo-Sử của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã có sẵn một thư viện tàng trữ các loại kinh sách cổ kim đông tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu, những quyển “*Lời Thuyết Đạo*” của Đức HỘ-PHÁP sẽ lưu trữ vào Thư-Viện này để chư độc giả đến xem.

Đức HỘ-PHÁP là một trong các vị tiền bối khai sáng nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam-Lập: “*Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn*”.

Về lập đức: thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng mà khai sáng mối Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của ĐỨC-CHÍ-TÔN (NGỌC-- HOÀNG -THƯỢNG- ĐẾ).

Về lập công: thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này.

Nếu Ngài không phải là một Đại-Đức thì làm sao thành công được?!

Về lập ngôn: thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết-Đạo mà chúng ta đang thuởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý độc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiển -Pháp Hiệp-Thiên-Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sứ, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

Hiển-Pháp TRƯỞNG HỮU ĐỨC.

LỜI TRÂN THUYẾT

MỖI LẦN LY LOẠN LÀ MỖI LẦN THỦ TỊCH BỊ LÀM MÔI CHO BINH LỬA. NHÌN VÀO LỊCH SỬ: những vụ “*Phân-Thư*”, những vụ chiếm đoạt thủ tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại, ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ rằng: “*Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ, tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền đến cướp phá*”. Do đó chúng tôi quyết định quay ra nhiều bản để gởi đến, và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một may thay thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc phản thư lại tái diễn, thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn

Đây không phải là việc làm của một cá nhân hay một đoàn thể, nhưng là sự đóng góp chung của những người vô danh nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong

khi quyển tài liệu này đến tay Quý vị thì cũng đã có người vì quá hăng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà đã phải ngã gục vì kiệt sức.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nồng nỗi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bảo trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hăng cầu nguyện ĐỨC CHÍ TÔN và PHẬT MÃU ban bố phước lành sớm gấp dịp may để thực hiện hoài bảo ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đắc thành

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức HỘ PHÁP.

Từ đây bản quyền sẽ tùy thuộc hoàn toàn vào Hội Thánh. Kính xin hội Thánh cho kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức HỘ PHÁP đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày 28 tháng 8 năm Bính-Ngo (dl
12-1-1966)

BAN TỐC KÝ

LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN

KÍNH THƯA: CHỦ HUYNH, TỶ, MUỘI CÙNG CÁC
BẠN ĐỒNG MÔN.

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC lúc còn
sanh tiền Ngài đã để lại nhiều lời vàng tiếng ngọc dạy dỗ
chúng sanh qua các buổi thuyết Đạo.

Nay kẻ hậu sinh được may duyên học Đạo với Đấng
Thiên Tôn qua các bài Thuyết Đạo từ quyển I đến quyển
VI (từ năm 1946 đến năm 1955 do Hội Thánh Đại Đạo
Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành), trong
những bài giảng này, Đức Ngài đã giáo hóa rất nhiều chủ
đề về Đấng Thượng Đế, Tôn Giáo, Nhân Loại... theo dòng
thời gian của từng thời kỳ lịch sử.

Với lòng tôn kính Đức Tôn Sư, con xin được sắp
xếp các bài giảng theo từng chủ đề để con và các bạn đồng
môn dễ dàng sưu khảo trên đường tu học.

Thành kính cầu nguyện Đức Tôn Sư luôn luôn dẫn
dắt chúng con trên đường phụng sự.

Kính bút

ÁNH SÁNG ĐẠO



ÁNH SÁNG ĐẠO

01 CON NGƯỜI ĐI TÌM ĐẠO HAY ĐẠO ĐI TÌM NGƯỜI

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 18 tháng 2 năm Nhâm Thìn (1952). Vía Đức Phật Quan Âm. Đức Hộ Pháp Hành Pháp Trong Thời Cúng Đàn



MỘI KỲ ĐẠI ĐÀN KỂ TỪ 12 GIỜ CHO ĐẾN 2 GIỜ, TRONG HAI TIẾNG ĐỒNG HỒ NẾU MẤY người mặc bộ đồ võ phục như vây, có buộc dây như tôi, chịu thử như tôi coi ra sao mấy người biết. Từ lúc mới vô dĩ chí cho tới mân lẽ, không có lúc nào ở không, luôn luôn Hành Pháp không nghỉ cho tới lúc cúng xong lại lên giảng đài giáo đạo cho con cái Đức Chí Tôn,

nếu ngày kia có tuổi thêm chút nữa chắc làm không nỗi,
không thể đứng nỗi, chịu không nỗi nữa.

Hạng nhứt nhìn trở lại thấy họ làm biếng đi cúng,
thấy nó não nề làm sao, thối chí làm sao, Bần Đạo cho
hay lần này là lần chót, ngày giờ nào có Đại Lễ như vậy,
Bần Đạo ngó thấy trước mắt nếu còn sự biếng nhác của
con cái Đức Chí Tôn, Bần Đạo không thuyết Đạo nữa,
lần này là lần chót.

Đêm nay Bần Đạo thuyết cái đê trọng yếu là: **Con
người đi tìm Đạo hay Đạo đi tìm người?**

Từ thượng cổ đến giờ lăm người tự nhiên biết rằng:
**Cá cái khuôn luật thiên nhiên của tạo đoan thế nào là
Thánh Ý của Đức Đại Từ Phụ cũng đã định** vậy. Luật
thiên nhiên của tạo đoan buộc chúng ta phải nhìn nhận
cái khuôn luật tối yếu, tối trọng của Ngài. Trong vạn vật
hữu sinh chúng ta thấy chúng ta đứng đầu hơn hết vì
chúng ta linh hơn vạn vật, vì cớ cho nên khi chúng ta còn
thiếu niên chúng ta chưa đủ trí thức, chúng ta vẫn thường
theo một khuôn luật là tìm sống thôi. Bởi phương bảo vệ
cái sống của mình là khuôn luật thiên nhiên đã định vậy,
hết khi nào chúng ta tìm sống tức nhiên chúng ta làm thế
nào cho chúng ta sống được, tức nhiên chúng ta không
chiều nhịn sống cho ai hết, nói rõ ra cái tẩn tuồng tranh
sống mà Bần Đạo đã thuyết cái yếu lý của toàn thể nhơn
loại trên mặt địa cầu này, để định vận mạng tương lai của
họ, cái yếu lý ấy trọng hệ hơn hết. **Hết nhượng sống thì
còn tồn tại với nhau mà tranh sống thì tức nhiên tự
diệt với nhau vậy.**

Áy vậy chúng ta tìm Đạo là gì? Là chúng ta thoát ly cho đặng cái thú tánh để bảo tồn cái thiêng mạng của mình. Dẫu cá nhân của chúng ta, dẫu toàn thể nhơn loại cũng vậy, duy chịu có khuôn luật ấy mà thôi.

Kỳ trước Bần Đạo đã thuyết hai cái cơ thể: Nhục thể và Linh Hồn của chúng ta tức nhiên là cái nguồn linh của chúng ta vậy, nó phải tương liên mật thiết với nhau, đặng nó điều độ dùi dẫn trên con đường tu, tức nhiên trong con đường Đạo của chúng ta là **tánh và mạng phải song tu**, ta phải biết cái tánh của ta vẫn còn cái thú tánh của nó, trong xác thịt thú này ta tìm phương nào cho thoát ly nó, đừng chịu quyền năng của nó ràng buộc, ta phải đạt cho được cái tinh thần thiêng liêng vô đối đó. **Chúng ta đồng thể cùng Đấng Chí Linh tức nhiên đồng thể cùng Đạo.**

Đạo là cơ quan mà toàn thể nhơn loại từ thượng cổ đến giờ tìm kiếm đó vậy. Họ tìm Đạo là tìm gì? Họ **tìm Đạo đặng đạt được Chơn Pháp giải thoát kiếp sinh** của họ. Nhà Phật tìm phương chước đặng diệt quả kiếp của mình, đặng đạt cơ siêu thoát. **Đạt cơ siêu thoát đặng làm gì? Đặng lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và có phương thể đồng thể cùng Đức Chí Tôn đặng cầm quyền tạo đoan của Càn khôn vũ trụ**, ấy là mơ vọng của toàn thể nhơn loại từ xưa đến nay, đi tìm Đạo là vậy đấy.

Hỏi từ trước đến giờ họ đã tìm đặng hay chẳng? Ta để dấu hỏi mơ hồ. Những Đấng đã đạt Đạo chúng ta chắc hay không, duy mấy vị giáo chủ mà thôi, còn các môn đệ của các Ngài, sau khi các Ngài đã qui liêu, chúng ta để dấu hỏi họ đã đạt vị được như vậy hay chẳng? Chắc cả thảy đều

để dấu hỏi mơ hồ hết. Giờ phút này chính mình Bần Đạo đứng tại giảng đài này, là người để đức tin vững chắc hơn toàn thể nhơn loại, mà chính mình Bần Đạo phải để dấu hỏi mơ hồ này thì tưởng chưa có ai đạt cơ siêu thoát đặng.

Ấy vậy, đạt cơ siêu thoát đặng chi? Đặng đạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và cả phẩm vị Trời nữa, có phải như vậy chăng? Hết thảy đều nhìn nhận là phải vậy, mà giờ phút này Đấng cầm quyền cả Càn khôn vũ trụ, làm Chúa cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngài đến cùng ta đem cái địa vị của Ngài để trong mình của mỗi đứa, tức là ngôi chí Thánh của Ngài.

Ngài đến lấy cả hình xác của chúng ta đặng làm phần tử Thánh Thể của Ngài. Phải chăng nếu chúng ta lấy cái triết lý chơn lý ấy tìm tòi, chúng ta thấy rằng: Ông Trời đến ở cùng ta, ta là ông trời tại thế này, cửu phẩm Thần Tiên ở trong Thánh Thể của Ngài, Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngài đem để trong tay của chúng ta cả thảy, lý do là **Đạo đến tìm ta chứ ta không có tìm Đạo**. Thượng cổ không biết chừng nhiêu Đấng đã muốn trông thấy như ta đã trông thấy và họ muốn đặng như ta đã đặng hôm nay, nhưng họ chưa đặng mà chúng ta đã đặng.

Ấy vậy **Bần Đạo quả quyết rằng xưa kia thiên hạ tìm Đạo một cách khó khăn mà giờ phút này ta lại thấy Đạo đến tìm ta**.

Hồi chiểu mấy anh em chúng tôi có ngồi luận Đạo với nhau, đặng nhắc Ngài, Đức Chí Tôn mới đến Ngài có than rằng:

Cười khan mà khóc bởi thương bầy,

*Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy.*

Ông thấy con mình tội tình quá lẽ, nhơn loại, con cái của Ông đã sa ngã, đã tội chướng quá nhiều, chính mình Ông cầm cây gậy đến ở cùng con cái của Ông.

- Một là tìm phương giải tội cho nó.
- Hai là tìm phương đem huyền pháp cơ quan siêu thoát đến trong tay nó.

Nếu toàn thể con cái từ tín đồ dĩ chí Thiêng Phong
chức sắc không có đạt vị đặng, dám chắc khi trở về cõi
Thiêng Liêng Hằng Sống cái hổ nhục chẳng thể gì chúng
ta thấy đặng các bạn của chúng ta đặng tiếp chúng ta nơi
cửa Hu Linh đó vậy, và lẽ vì sao đạt không đặng, không
có gì tệ mạt hơn.

■ THUYẾT ĐẠO QV/ TR11

ÁNH SÁNG ĐẠO

02 THIÊN CUNG CỦA MỖI CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Thời Tý, 19 tháng 2
năm Mậu Tý (29-3-1948)

NGÀY HÔM NAY BẦN ĐẠO GIẢNG VỀ THIÊN CUNG CỦA MỖI CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN. Thiên Cung ấy, Chí Tôn có nói rằng: "Gia tài của các con, Thầy đã sắm sẵn."

Gia tài ấy tức là Thiên Cung vậy, Bần Đạo nhớ lại buổi nọ Đức Chí Tôn biểu chư Đại Thiên Phong, nhứt là những môn đệ đầu tiên của Ngài bên Cửu Trùng Đài, nên ta kể những vị ấy như là Thánh Tông Đồ của Đạo Cao Đài vậy: như là Trung, Trang, Tương, Thơ, Nương, Ca. Đó là những vị đến lúc ban sơ khởi thể của nền Đạo, Chí Tôn biểu:

'Các con phải lập họ hàng của mình' tức là biểu lập Thiên Cung tại thế. Thảm thay! Hồng ân ấy, Chí Tôn liêng trong tay mà không biết nắm, tức nhiên họ làm mất đao nghiệp của họ vậy.

Thiên Cung của chúng ta mà Đại Từ Phụ gọi gia tài dành để cho chúng ta, trừ ra đứa nào chê bỏ Thầy mới đem cho đứa khác. **Thiên Cung ấy là gì?**

Là các nguyên căn của Đức Chí Tôn, là cơ tạo doan

Càn khôn vũ trụ. Đức Chuởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói rằng: *Đức Chí Tôn buổi nọ có Thiên Cung riêng, Ngài dứt cả toàn Thiên Cung đó đến một chỗ chẳng có vật chi, rồi Ngài lấy dương quang đặng Ngài biến tướng ra và ban cho mỗi con vật một điểm linh tính tiếng Phạn gọi là Monade, còn ta gọi là nhút điểm linh, điểm linh ấy tần hóa vô biên vô giới, đi từ vật chất đến Phật vị, thì trong con người di biệt bao nhiêu kiếp sống liên quan mật thiết cùng nhau, do mỗi kiếp sống để tạo thành một gia tộc. Chúng ta sanh ở thế kỷ này có ông bà, cha mẹ, anh em bạn tác, vợ chồng, con cái, cả các cơ nghiệp hữu hình của chúng ta tạo tại thế này sẽ trở nên cơ nghiệp nơi cảnh vô vi kia đặng làm Thiên Cung của chúng ta.*

Vậy Thiên Cung là gì? Nếu chúng ta gọi là *gia tộc vô hình thì phải gọi là xã hội do đại nghiệp căn bản của chúng ta lập thành*. Nếu chúng ta tưởng tượng trở lại do lời của Đức Chuởng Đạo nói, thì Đức Chí Tôn cũng vô một khuôn luật ấy, nhưng Ngài đạt Pháp, nắm cả bí mật vô biên đặng tạo Càn khôn vũ trụ riêng, chẳng khác như ta thấy tần tuồng hữu vi nơi mặt thế này, cũng làm con, làm cha, mà ta thấy cha ta tạo nghiệp thế nào, thì ta cũng bắt chước như thế ấy. Hình trạng Đức Chí Tôn đã làm thì ta sẽ làm theo, hay là ta đã làm rồi nơi cảnh vô hình, Đức Chí Tôn đã dành để cho ta mà ta chưa hề biết như vậy, ta chỉ biết giờ này mà thôi, đến khi bỏ xác thú rồi trở lại cảnh vô hình mới biết ta có một đại nghiệp.

Bởi vậy cho nên buổi sanh tiền trong kiếp sống của ta đây: ăn để sống, tranh giành để nuôi con thú tức là thú

hình của ta mà quên lảng cả đại nghiệp. Không có thảm trạng nào hơn là ta quên mình hiểm nguy, nên Chí Tôn rất thảm khổ thấy ta chìm đắm trong trường đài. Ta thử tưởng tượng như ta làm cha mẹ đang giữ đại nghiệp cho con, phần hương hỏa đó rất vĩ đại, trong thời buổi còn niên thiếu cho nó đi ra ngoại quốc du học rồi lúc nó ở ngoại quốc nó không đủ phương sanh sống, cái gia nghiệp ấy nó chưa được hưởng mà không ai giúp đỡ tự nó tìm kế làm thuê làm mướn với tài hay mà sống. Nếu nó sống được với nghề hay nghiệp giỏi, với cái thiệt tài của nó thì không nói gì, ngặt một nỗi nó không sống được theo phương pháp quân tử, nó phải hạ mình xuống đi ăn trộm ăn cướp bạo tàn, điếm dàng, lường dối, làm đủ mọi tội lỗi với phương sống đê hèn đó của đứa tiểu nhơn, thì ta thử hỏi ông cha hay bà mẹ cầm cái đại nghiệp ấy sẽ đau đớn thương tâm như thế nào chớ?

Thật ra Đức Chí Tôn cũng dường đó, một đám nhơn sanh như chúng ta đây, Ông đã nói: Của mỗi đứa con Ông còn giữ một đại nghiệp, đại nghiệp ấy không phải của Ông cho, mà là của tự mình chúng ta tạo dựng nhưng chúng ta lại nỡ quên phút nó đi, để cho thân thể ra hèn tiện, khổ não, truân chuyên, mà cái đại nghiệp kia ta không thể bảo trọng được. Nếu đương đầu với mạng sống mà ta không tự tinh, kiêm phương pháp sống cho chí thành, rủi tìm cái sống theo qui pháp, thử hỏi Đức Chí Tôn sẽ đau đớn như thế nào nữa? Thầy đã nói: ‘**Gia tài của các con Thầy không bao giờ lấy cho kẻ khác, kỳ dư kẻ nào chê bỏ.**’

Nếu chúng ta thất nghiệp cả của cải phụ ẩm do nơi ta đào tạo ấy mà ta trở bước hướng lại không được là tại nơi ta từ chối, tự ta quên mình mà từ bỏ cái đại nghiệp ấy. Ta sống một trăm tuổi có nghĩa gì đâu? Ví như mỗi phen có một đám xác đi qua, thì dường như người quá cố nhắc nhở ta một điều gì? Người chết ấy nói với ta rằng: ‘Tôi đi đây là đến cảnh thiệt, nơi quí ngài ở lại đó là cảnh giả đà nghe!’ Phải sáng suốt để nghe phân thiệt giả mới bền giữ cơ nghiệp Thiêng Liêng, chứ đời sống phàm gian là một khổ hãi đà nghe!

Nhơn loại bao giờ mới tinh cơn mơ mộng tàn ác mà tìm cho được cái sống Thánh đức cao siêu? Vì cớ cho nên mỗi đứa chúng ta, đều lao khổ, truân chuyên, đều nhiều phen bị khảo đảo khổ hạnh, mà dường như tinh thần ta thấy khoái lạc hơn nữa, là tại sao vậy? Tại ta biết rằng sự khảo đảo hình xác nầy không phương gì mà động chạm đến phạm vi đại nghiệp của ta kia đặng, bất quá là bóng dáng mà thôi, mà hễ không động đến được thì ta biết rằng ta có thể bảo thủ được, không mất của thiêng liêng ta đã sẵn có.

Nếu cả mấy em biết nghe theo chơn lý vô cùng vô tận của Thiêng Liêng Hằng Sống ấy, bảo trọng được cái cảnh thiệt tướng ấy thì hay hơn là trọng cái sống của thế tình mơ mộng. May em chỉ nên sợ một người mà thôi, ngoài ra dưới thế gian nầy không còn sợ ai hết. Kẻ nào có quyền thế thì chỉ có giết chết thân ta là hết chuyện, còn các em, các con phải sợ Người mà chẳng những giết thi hài của mấy em, mấy con, mà còn tận đọa tam đồ

chi khổ, lại còn truất cả đại nghiệp của mấy em và mấy con nữa. Người ấy là Đại Từ Phụ vậy.

■ THUYẾT ĐẠO QII / TR37

ÁNH SÁNG ĐẠO

03 LỄ CHƠN GIẢ TRONG CÁC ĐẠO GIÁO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Ngày 30 tháng 8
năm Tân Mão (1951)*

DÊM NAY BẦN ĐẠO MỜI CẢ THÁNH THỂ CỦA
ĐỨC CHÍ TÔN VÀ CON CÁI CỦA NGÀI NAM NỮ
hiệp trí lạiặng tìm coi cái **lễ chọn giả** của các
Đạo giáo từ thử đến giờ, cả trí não con người đã tâm Đạo
phân vân bất nhứt.

Bao giờ cũng vậy, từ thượng cổ đến giờ những tinh
thần mờ Đạo, lễ thường người ta nói tâm chơn, cái chơn
ở đâu? mà giả thế nào? Họ lấy phuơng tiện nào phân biệt
được cái chơn mà họ tâm chơn.

Vả chăng luật tương đối của vạn vật hữu hình nó
khó phân biệt lẽ tương đối của nó. Thảng như chúng ta
không ngó thấy cái chơn thì chúng ta không thể gì nói
đến cái giả. Chúng ta không ngó thấy cái chơn thì chúng
ta không thể gì nói đến cái thiệt. Luật tương đối ấy vẫn
một mà thôi.

Chúng ta thử đoán xét từ cái thử coi, tỵ như **Nho
Giáo** của **Đức Khổng Thánh** tạo thành mà người ta còn
trích điểm cái chơn cái giả, miệng lưỡi và đầu óc nhơn sanh
bao giờ cũng thế. Luận người ta có thể nói Ngài sanh ra

trong nước Lỗ, Ngài là một vị Giáo Chủ của Nho Tông, tức nhiên Giáo Chủ của nhơn luân chi Đạo mà tại sao Đạo của Ngài không thể gì cứu nước Lỗ cho còn tồn tại đến ngày nay? Ấy vậy Đạo của Ngài bất lực.

Đạo của Ngài sản xuất ra hối buổi Đông Châu Liệt Quốc, thiên hạ thống khổ đảo huyền, nếu nói rằng: Nhơn luân chi Đạo của Ngài đủ năng lực có thể đem hòa bình cho thiên hạ buổi đó, trái lại Đông Châu Liệt Quốc đã loạn và vì loạn ấy mới sản xuất nhơn luân chi Đạo của Ngài, trong tam cang ngũ thường của Ngài bị đạo chích (tên trộm) công kích triệt để. Thủ nắm quyền hành của Ngài và kiểm lý luận điều đó, trích điểm điều đó, chúng ta khó định được cái phải cái quấy chỗ ấy.

Đức Khương Tử Nha khi Ông lãnh lệnh lập bảng Phong Thần, đi giữa đường còn bị Thân Công Báo trích điểm, chính người sau lên án Đức Khương Tử Nha phản Trụ đầu Châu, so sánh Đức Khương Tử Nha với Bá Di Thúc Tề, người ta trích điểm một cách kịch liệt, người ta cho Ngài đã thất nhơn luân chi Đạo của Ngài, như thế thì đầu óc trí não của chúng ta khó suy nghĩ lắm.

Nói đến **Jésus-Christ** giờ phút này Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế, họ không nhìn nhận Đức Jésus Christ là Chúa Cứu Thế, vì lý do gì? Vì lý do không theo đúng trong tiên tri đã định. Dân Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế mà thôi.

Đức Phật Thích Ca khi lên núi, bốn người môn đệ của Ngài ngồi dưới chân núi mà đợi Ngài, Ngài hành Đạo sáu năm trưởng ép xác mài mà không đạt pháp gì

hết, Ngài xuống núi bốn môn đệ của Ngài bỏ Ngài cho Ngài là giả không có chơn.

Còn nữa, còn **Đạo Brama** tức là **Đạo Bà La Môn** cho rằng thuyết giải thoát của Ngài là thuyết do nhiên chứ không có gì hết, sau chính mình Ngài tạo phẩm vị đi từ nhơn vị, Tiên vị lên đến Phật vị, ai cũng có thể đi đến được hết. Luật giải thoát của Ngài do nhiên chứ không có chi lạ.

Những lý lẽ ấy làm cho đầu óc con người tâng chơn càng suy nghĩ càng khó quyết định được. Ta tự hỏi, thế nào gọi là chơn? Thế nào gọi là giả? Theo lý trí của con người có lẽ này < *Tâm chơn là đúng sự thật hơn hết*’.

Vả thân tôi đang sống về phần hồn, nhưng phần hồn đã đau khổ, nếu làm thế nào cho tâm hồn an ủi được, tâm chơn hạnh phúc được, có thể nương nơi nào mà tôi gởi tâm hồn tôi được an ủi, chỗ đó là chơn.

Bần Đạo có luận với mấy người bạn bên Hiệp Thiên Đài, không thể gì luận cái chơn cái giả được.

Buổi Trương Vĩnh Ký còn sinh tiền, ông học tiếng Chàm, người đó các thứ tiếng đều học đủ hết, người đời đã cho ông là vị Trạng cũng không quá đáng. Khi Ngài học tiếng Chàm, theo Ngài học thì phải cần chuyện vân với người Chàm, đặng đạt cho được cái giọng nói của họ mới đúng, khi đi có ba người, một Ông Cha và người vú đỡ của Bần Đạo cùng có theo năm người nữa dắt nhau vô xóm Chàm đặng thí nghiệm sự học hỏi của Ông, khi vô Ông hỏi trong xóm Chàm, ở đây người Chàm có đạo đức chi chăng? Cách thờ phượng thế nào? Người ta trả

lời ở đây không có thờ phượng chi hết, Ông trọng yếu là tìm Đạo để biết cái sự thờ phượng của người Chàm mà định sự tiến bộ về tinh thần của họ. Ông hỏi nữa, chí quyết tìm xóm này coi có anh em nào biết về đạo đức dân Chàm hay không? Có thờ phượng chi chăng, thì có người nói: Ở đây không có ai đạo đức và cũng không thờ phượng gì hết, người đó chỉ ở trên kia có Bà già đó, Bà đạo đức hiền lương lắm, Bà ở góa từ hồi nào tới giờ, ở vậy mà thôi, Bà thờ phượng hình cốt.

Ông Trương Vĩnh Ký cùng năm người nữa dẫn nhau lại chỗ Bà già Chàm, đến nơi thì thấy Bà đang quì lạy, xoay lưng ra ngoài cửa, ở mé trong có một cái tượng cốt một Ông Chàm mà chỉ có cái đầu không mà thôi, còn chân tay mình đều không có, chỉ một khúc cây còn vỏ mà thôi.

Năm người tới đứng đằng sau lưng Bà, ngó thấy Bà già thờ cúng một cách đạo đức, tưởng ra không có Đạo nào được cung kính như thế, năm người đợi Bà làm lễ xong vừa xoay mình ra đến cung kính hỏi chuyện Bà.

– Bà ở đây với ai? Tới chừng đó bà mới nói:

– Tôi có hai đứa con, đã ném già thất hết rồi, chỉ ở một mình tôi mà thôi.

Ông Trương Vĩnh Ký tóc mạch hôi nữa:

– Hình Ông giùm Bà thờ đó?

– Hình đó là hình chống tôi.

– Tại sao có cái đầu không, còn cái mình ở dưới còn cây nguyên vậy?

– Cái cây này là cây của ông chồng tôi, lúc trước ông trồng mà vì ông cưng nó lắm, cho nên tôi chứng ông khoảng (chết) tôi muốn thợ chạm cái hình Ông dặng tôi thờ. Nhưng thợ làm được cái đầu, còn mình và tay chân thì không làm được nên tôi để vậy tôi thờ mà thôi.

– Vậy Bà không có thờ ai nữa sao?

– Tôi chỉ biết thờ chồng tôi, chứ không biết thờ ai hết. Từ thử đến giờ tôi thương có một mình Ông, tôi biết có một mình Ông mà thôi.

Ông Trương Vĩnh Ký day lại nói: *Tôi đố với ba ông, ba ông làm thế nào độ được người này theo Thiên Chúa Giáo.*

Nếu ai đem hình nào khác hơn ông chồng của bà thì bà không biết, bà chỉ biết ông chồng của bà là ông Trời của bà, nếu ai đem hình nào khác hơn ông chồng của bà thì bà không chịu đâu, không Đạo chi hơn là Đạo thờ chồng của bà. Hồi vậy có ai chối cái chơn của bà không? Cái chơn của bà là bà chỉ biết một ông chồng của bà và chỉ biết thờ ông chồng của bà như một ông Thần sống, như một ông Trời tại thế này mà thôi. Trong thế gian này, không ai chơn, không ai giả và cũng không phân biệt thế nào là chơn với giả được, chỉ có trí óc của mình nhận biết được, suy đoán được, chờ chặng hê khi nào ngôn ngữ nói ra được.

Ấy vậy từ thử đến giờ có người tầm chơn mà không biết đặng chơn ở đâu. **Đạo Cao Đài mà chúng ta đã theo, chúng ta đã gởi tâm hồn xác thịt cho Đấng Tạo Đoan rồi có ai kiêu ngạo là giả, chúng ta cứ tưởng chơn mà thôi.**

Ngoài Đấng Tạo Đoan ra, không ai sanh mình ra

**được, mình cứ tưởng Ông đó là chơn, ngoài ra ai nói
cái gì cũng thây kệ.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR57*

04 LUẬT CÔNG BÌNH THIÊNG LIÊNG

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Đêm 15 tháng 5
năm Đinh Hợi (1947)*

TRÊN NĂM (5) NĂM BẦN ĐẠO BỊ ĐỒ LƯU NƠI HẢI NGOẠI, KHI TRỞ VỀ BỐN XỨ BẦN ĐẠO NHÌN thấy vận mạng nước nhà, thấy sự tân hóa của toàn thể quốc dân trong hai lẽ buồn vui, nhưng có một điều làm cho Bần Đạo ngạc nhiên hơn hết là trong nhơn loại tấn bộ văn minh trên mặt địa cầu, lại có một hạng người chém giết đồng bào một cách tàn nhẫn, nếu lấy ý trí mà quyết đoán thì ta chẳng biết mục đích của họ định cho tương lai vận mạng nước nhà thế nào?

Theo Bần Đạo tưởng chẳng có một cơ quan nào mà chúng ta thấy trong hoàn cầu hiện nay chấp nhận sự sanh sát trước mắt loài người và cũng biết bao nhiêu liệt cường hơn thế nữa. Kẻ tính làm bá chủ hoàn cầu để lập thành một lực lượng với cái phương pháp tàn sát đã kết liễu thế nào, chúng ta thấy rõ. Hại thay! Nòi giống Việt Nam cũng có số người tạo thành một nhóm tự xưng là trí thức tinh thần có lực lượng mạnh mẽ mong giết hại đồng chủng của mình mà độc tài lập vị.

Dân tàn bạo ấy tưởng là khôn ngoan hơn hết, dùng

chánh sách cường quyền áp bức đồng bào, Bần Đạo thử hỏi
đặng hay chẳng: – **Xin trả lời, không hề khi nào đặng.**

Bần Đạo thấy cái tàn ác động lòng Chí Tôn, nên
đã đến tạo ra một đạo Thiên binh để bảo trọng cái mạng
của đồng bào, cái ác nghiệt của họ làm động lòng từ bi
của Ngài, nói cho chánh lý, nếu là một đạo Thiên binh
mà đã đứng ra bái chiến trường chém tướng đoạt cờ bảo
tồn quốc vận, ấy là tướng quân tạo thời cải thế đã dành
còn những kẻ tàn hại dân lành với phương tàn ác túc là
quân cường đồ cướp đảng.

Bần Đạo xét đoán cái tình thế nước nhà về hữu hình
và hiện diện của Đức Chí Tôn, Bần Đạo suy nghĩ đến cái
triết lý đạo đức của Càn khôn thế giới này là một cái ơn
công bình thiêng liêng đã định, tức nhiên hễ có vay phải
có trả chúng ta cũng không chối đặng, chúng ta đã thấy
hiện tượng một cơ quan bất công, tại sao mặt thế người
ngu, kẻ trí, kẻ làm cha, người làm tôi... v. v...

Một khuôn luật công bình vô biên vô tận tấn hóa
văn minh khoa học giết hại cả sanh mạng loài người ở thế
gian này mà không có công bình thì loài người ví như con
vật, mạnh đặng yếu thua, khôn còn dại mất, cái thuyết
đương nhiên của thiên hạ tranh đấu, chúng ta thấy nếu
còn duy trì thì loài người sẽ tận diệt, chỉ nhờ luật nhơn
quả ấy nên chúng ta nói không có ai tiêu diệt loài người
được, họ tưởng giết là tiêu diệt. Ấy là ngu muội.

Giết người không phải tuyệt sanh mạng của loài
người như đốn cây chẳng là giết chết cây, mà là làm cho nó
sanh chồi nẩy tược, kẻ làm ác nó tưởng giết là hết, không

thể như thế được, chúng ta sẽ còn thấy tấn tuồng nhơn quả.

Nước Việt Nam ta đã từng chịu luật nhơn quả trả vay, cựu trào đã tàn sát Ngụy Khôi. Mã Ngụy hiện còn di tích tại Trường Đua bây giờ, 80 năm nô lệ do đó mà ra.

Kẻ tàn bạo ấy ngày nay nó tưởng giết Đạo là hết, nước Nam phải chăng đã thiếu Chúa cho nên tính giết người mà tạo Chúa, đặng ngày sau họ sẽ quì lụy tôn sùng, nếu không quả có vậy thì luật công bình thiêng liêng về đạo đức cũng không hề có.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR 49*

ÁNH SÁNG ĐẠO

05 BÁC ÁI CÔNG BÌNH

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Đêm 23 tháng 11
năm Mậu Tý (1948)*

NGÀY NAY CHÚNG TA ĐÌNH BỘ NƠI **CUNG HIỆP THIÊN HÀNH HÓA** ĐẶNG QUAN SÁT CUỘC thiệt chiến, chẳng khác nào như Gia Cát qua Ngô, quan sát quân Ngô vậy.

Từ hôm trước tới nay, Bần Đạo thuyết minh những điều vấn nạn của các Chơn linh siêu thoát nhưng thiếu đạo đức tinh thần, kiêm tìm cho đủ triết lý đặng học, đặng để phổ độ họ. Chúng ta ngó thấy các Đấng trọn lành nơi cung Hiệp Thiên Hành Hóa chưa dễ thăng họ đặng, cho nên đêm nay tưởng lại kỳ nầy là kỳ chót, kỳ nầy trọng yếu hơn hết, bởi họ vấn nạn về quyền năng của tín ngưỡng và luật điểu của các vị Giáo Chủ để tại thế gian nầy. Vấn nạn kịch liệt. Chúng ta nên để ý, nhứt là chư chức sắc Thiên Phong nam nữ càng phải để ý cho lắm.

Kỳ trước Bần Đạo đã giảng, tại chỗ nhiều tôn giáo làm cho nhơn tâm bất nhứt, hôm nay họ công kích về luật điểu. Họ hỏi: Nếu Tôn Giáo có khuôn hưu định, chiếu theo khuôn khổ Thiên định, trái lại các vị giáo chủ lập Giáo bất đồng tánh cách nhau, vị nầy nói vầy vị kia nói

khác, phản khắc nhau biểu sao tâm lý nhơn sanh không chia rẽ? Bởi không thống nhứt mà ra. Ta thử quan sát lại coi đạo pháp, đạo luật mấy vị giáo chủ ấy vẫn có một phương pháp kích bác nhau, phản đối nhau, không đồng tâm đồng nhứt nhau, không đồng tánh, không đồng tư tưởng đạo đức tinh thần, biểu sao nhơn loại không chia rẽ, mà chia rẽ tức nhiên giục loạn, làm cho mặt đời loạn lạc, sự loạn lạc ngày nay cũng vì lẽ ấy.

Các Đấng ở cung Hiệp Hành Hóa cười nói:

<Các Ngài nghĩ thử coi tánh đúc của các chủng tộc trên mảnh đất này không giống tâm lý tinh thần. Dũng nói chi vạn quốc, trong một quốc gia, một nòi giống, tánh đúc nhơn sanh còn không đồng thay. Không gì khác lạ, các Ngài buộc Phật Thích Ca Mâu Ni người Ấn Độ lập giáo tại xứ sở Ấn Độ của Ngài, thì Ngài có đồng tánh đồng tâm với sắc dân nào khác với Ngài được, nhưng Đạo Phật vẫn truyền bá làm chủ tinh thần khắp Á Đông, hỏi do đâu? Do noi bác ái và công bình. Những phương pháp của các vị giáo chủ lập pháp luật trong các tôn giáo, cốt yếu mở đường chỉ néo cho nhơn loại đi lên hiệp cùng chơn tuong và chơn pháp của Đạo Giáo tức nhiên là tín ngưỡng, thờ người và thờ Trời, luật pháp duy có bác ái công bình mà thôi. Đức Phật Thích Ca nếu nói Ngài không bác ái công bình thì Đạo Giáo không công bình sao? Nếu giờ này chúng ta không thành Phật thi Đạo Phật không thành sao? Hỏi Đấng ấy lập giáo trên nền tảng nào? Có phải nền tảng bác ái chẳng? Nếu không bác ái công bình, Phật chưa hề đem triết lý cao siêu làm chủ tinh thần nhơn loại đặng. Chúng ta đây ai lo

phận sự này, lại còn giành hơn thua nữa có đâu ép mình như Phật. Nếu không vì chúng sanh, nếu không công bình tâm lý, nếu không lòng thương yêu đầy dãy Phật chưa hề hạ mình nâng đỡ tinh thần nhơn loại đường ấy.'

Đức Lão Tử thấy loài người không biết địa điểm tinh thần mình, không biết chơn tướng tinh thần để nơi nào định vị cho có giá trị. Ngài sanh tại Trung Hoa tâm lý nhơn sanh không biết phẩm giá tinh thần của con người là gì, đến đỗi tâm lý loài người buổi ấy sa đọa không biết phẩm vị mình nơi nào, không biết tôn trọng phẩm vị đó nên đọa xuống thú chất vật loại, nếu không vì bác ái từ bi thức tỉnh nhơn loại cho biết phẩm vị tối cao của họ, đừng làm con vật nữa. Nếu không phải vì tâm bác ái công bình thì Ngài không hề lập giáo đường ấy. Ngày nay không phải nơi dân Á Đông nầy thôi mà cả Âu Châu cũng vậy, biết rõ triết lý đạo đức cao siêu của Ngài, người ta theo chẵng biết bao nhiêu.

Các Ngài xét định về mặt tinh thần, lấy cả tinh thần siêu thoát của các Ngài ngó lại coi có phải tinh thần luật pháp của Tiên Giáo chỉ do bác ái công bình mà lập đặng chăng? Phương pháp tạo ra có hình tướng ấy cốt yếu nâng đỡ tinh thần nhơn loại đến mục đích cao thượng là bác ái công bình vậy.

Đạo Nho do Đức Khổng Tử lập tại Trung Hoa. Tại sao có Đạo Nho?

Tại Ngài thấy nhơn luân buổi nọ điên đảo cũng như Đức Lão Tử thấy nhơn phẩm suy đồi, không còn giá trị. Tâm lý nhơn sanh buổi ấy mất hẳn cái giá trị nhơn loại,

nên tự mình xuống làm vật loại đem Nho Giáo định luật pháp xã hội trị Đạo nhơn luân làm căn bản. Hễ mình biết mình tức nhiên biết Thiên đạo, biết Thiên đạo mới tùng Thiên lý, tức nhiên tùng Thiêng Liêng vô hình, Ngài không nói danh Chí Tôn là ngôi chủ tế, là phẩm tối cao tối trọng của Đạo, chỉ lấy mặt luật bác ái và pháp công bình đặng định sống cho nhơn loại, định sống cho cả nhơn quần xã hội, định sống cho cả các chủng tộc nơi mặt địa cầu này dâu luật pháp của Ngài trái hẳn phong hóa nhơn loại một đôi nơi trên mặt địa cầu, nhưng nhờ tinh thần đạo đức làm môi giới, từ giờ này toàn vạn quốc lưu ý lấy đó đặng chỉnh đốn quốc thể mình. Vì cớ cho nên lập Đạo Cao Đài, Chí Tôn tiên tri rằng: – **Đạo Cao Đài là cơ báo hiệu cho vạn quốc hay trước rắng thời kỳ Nho Tông chuyển thế đã đến.**

Nói tới **Đạo Thánh của Đấng Christ tức Công Giáo**, nếu Người không bác ái từ bi, không hề đem xác thịt mình làm con tế vật dâng hiến cho Chí Tôn đặng cầu siêu rõi, xin tha thứ tội tình cho loài người, đó là Người đến đem lòng thương yêu của mình ra làm tiêu chuẩn cho đời bắt chước. Vì cớ cho nên Công Giáo làm chủ tinh thần một phần lớn nhơn loại là đáng lăm vây.

Nếu như các Ngài còn chối cãi, dẫu cho chỉ muôn đường ngàn nẻo mà các Ngài chối không tùng con đường của nhơn loại đi, là con đường tín ngưỡng Trời và người đặng dùi dắt nhơn loại trong luật thương yêu và pháp công chánh, đến truớc mặt Tòa Tam Giáo đặng cầu rõi, tôi dám chắc chẳng hề khi nào chối tội đặng, dẫu có cương lý bao

nhiều các Ngài cũng không chối sự chọn thật đó đặng. Nếu các Ngài muốn chối, tôi xin để bằng cớ hiển nhiên là Đạo Cao Đài đã xuất hiện, Đức Chí Tôn đã đến, chính mình Ngài đến mở Đạo 24 năm trước nay.

Ngài đã ký kết với nhơn loại bản hòa ước thứ ba. Hai hòa ước kỵ trước nhơn loại đã phản bội, không giữ sở tín của mình vì cớ cho nên phải thắt Đạo, nhơn loại đi trong con đường diệt vong tương tranh, tương sát nhau. Vì lòng bác ái từ bi Chí Tôn đến ký hòa ước thứ ba nữa để trong luật điều, chúng ta thấy các Đăng Thiêng Liêng chỉ tấm tượng Tam Thánh biểu nhơn loại tín ngưỡng: THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ (DIEU ET HUMANITÉ)

Về luật có bác ái, pháp có công bình, ngoài ra đâu luật pháp muôn ngàn hình tướng Hội Thánh Cao Đài dùn dẫn tâm lý nhơn sanh, chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là luật bác ái và vô một nền chọn pháp tối trọng là pháp công bình.

Luật pháp của Đạo Cao Đài, ngoài Luật Bác Ái và Pháp Công Bình, tất cả luật điều khác đều là phương pháp lấy giả tạo chọn mà thôi.

Kỳ tới Bân Đạo sẽ giảng về quyền năng hiệu nghiệm của luật bác ái và pháp công bình.

■ *THUYẾT ĐẠO QII / TR159*

ÁNH SÁNG ĐẠO

06 QUYỀN NĂNG THIÊNG LIÊNG ĐỐI VỚI HÀNH VI KIẾP SỐNG.

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Dêm 14 tháng 6
năm Quý Tỵ (1953)*

DÈM NAY BẢN ĐẠO GIẢNG VỀ CÁI NĂNG LỰC CỦA TINH THẦN ĐỐI VỚI HÌNH THỂ, HAY NÓI về năng lực của tâm hồn đối với xác thịt muốn nói rõ ra hơn nữa là **Quyền Năng Thiêng Liêng Đối Với Hành Vi Kiếp Sống**.

Chúng ta đã ngó thấy trước kia Công Giáo tức nhiên Đạo Thiên Chúa hay Đạo Gia Tô bị Judas đè nén một cái quyền mạnh mẽ biết bao nhiêu. Nó đã bắt Đạo, giết Đạo hồi Đạo mới phôi thay, tưởng rằng nền Tôn Giáo hôm nay có quyền làm bá chủ của tâm hồn thiên hạ. Cái chết vì Đạo nên cả Đền Thờ sang trọng của Thánh Giáo Gia Tô hôm nay chúng ta thấy trước mắt, nó đã xây dựng bằng xương máu của các Thánh Tử Đạo đó vậy.

Hồi Đạo Phật xuất thế. Đạo Bà La Môn ỷ nắm quyền Đạo trong tay bắt buộc làm cho thống khổ không thể gì tả được, vì dân Nava, mà hôm nay Đạo Phật đã lan tràn khắp Ngũ Châu thì cái mạnh của Đạo Phật sẽ còn tồn tại mãi mãi mà chớ!

Còn Đạo Cao Đài chúng ta đã thấy, nền Chơn Giáo của Đức Chí Tôn hồi buổi phôi thay thế nào, họ đã dụng quyền lực mưu chước, quỉ quyết xảo trá, cáo gian, cái tâm vô nhơn đạo họ đã đổi với ta, tức nhiên họ muốn liệu phương thế nào tiêu diệt Đạo Cao Đài trong buổi mới phôi thay cho rồi.

Ngô nghinh thay! Cũng thế, không có quyền lực nào đè nén lệ thuộc tinh thần của Đạo được, nên hôm nay Đạo Cao Đài vẫn còn tồn tại và Bản Đạo quả quyết rằng:

Nó sẽ tiến mãi đến cực điểm danh dự đặng cứu khổ thiên hạ. Trái ngược lại, nếu thiên hạ còn thống khổ đau đớn chưa có cơ quan nào an ủi chia sớt cho họ. Thật sự ra **cái năng lực hình thể mạnh mẽ buộc thiên hạ múa men trước mắt kia không chắc chắn vì cái quyền năng tinh thần vẫn làm chủ của nó.**

■ THUYẾT ĐẠO QV / TR161

07 HUYỀN DIỆU CƠ BÚT

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Đêm 30 tháng 4
năm Tân Mão (1951)*

DÊM NAY BẦN ĐẠO THUYẾT VỀ **HUYỀN DIỆU CƠ BÚT**, CẢ THÁNH THỂ ĐỨC CHÍ TÔN, CẢ con cái của Người nam nữ cũng vậy đã biết về huyền diệu cơ bút, nó là vấn đề chúng ta không thể gì lấy trí khôn, tưởng tượng của chúng ta mà định cái chơn giả của nó đặng.

Tại sao?

Trong cái huyền diệu thiêng liêng ấy nó gồm cả bí mật huyền vi của cơ thể tạo đoan hữu hình và vô vi của Càn khôn vũ trụ, chúng ta thử nghĩ các bậc chơn tu đắc pháp họ chỉ tìm đặng hiểu vô vi cảnh, đặng lập Giáo là khó khăn thế nào, từ thủ đến giờ biết bao nhiêu kẻ tu mà tính lại coi bao nhiêu người đắc Pháp đắc Đạo?

Tìm thấu đáo cho đặng cái bí mật huyền vi vô định của Càn khôn vũ trụ nó lại khó khăn quá lẽ, chẳng hề khi nào chúng ta lấy trí khôn định quyết đặng, định nó chỉ có chúng ta tìm hiểu lấy trí thức mình, đặng định cái chơn tướng của vạn vật hữu hình, tức nhiên chúng ta chỉ học phương pháp cách vật trí tri. Chúng ta đã thấy cái trở

lực, biết bao nhiêu khó khăn, huống chi các việc trong cơ bút thống hiệp cả sự khó khăn của **Huyền Vi Cảnh** với **Hữu Hình Cảnh** nữa, nó khó lăm, nếu luận điệu ấy Bần Đạo phải ngồi viết không biết bao nhiêu sách mới có thể tả ra mảy may được, lên tại giảng đài này 15 phút hay nửa giờ thuyết về cơ bút chẳng khác nào chúng ta cầm ly nước đổ xuống biển.

Ấy vậy, Bần Đạo chỉ lấy cái đại cương của nó, nói cho Thánh Thể Đức Chí Tôn và toàn cả con cái của Ngài nam nữ thấu đáo mảy may chút ít, đặng khỏi bị cơ bút làm cho đức tin tàn phá tiêu diệt mà chớ.

Bần Đạo buộc mới đây phải lập Thánh Linh định khuôn luật của cơ bút, có nhiều lẽ Bần Đạo khoan dung. Khoan dung ấy làm cho phiền lòng Đức Lý, cho nên Đức Lý trách Bần Đạo cầm quyền Hộ Pháp trong tay điêu trị điệu ấy mà không định luật của nó để rối loạn cơ bút, nên Bần Đạo lập Thánh Linh đó, cùng chẳng dã mới lập Thánh Linh, vì từ trước đến giờ Bần Đạo để cho cơ bút tự do, Bần Đạo nói thật tại giảng đài này, Bần Đạo thấu đáo được thánh ý Đức Chí Tôn, Ngài lấy cái giả đặng lập cái thiệt, chỉ có tay Ông Trời làm được mà thôi chớ không có ai làm đặng hết.

Chính mình Đại Từ Phụ hối mới ban sơ đến đê 4 câu thi như vầy:

*Phong Thần đứng tưởng chuyện mờ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô.
Mượn thế đặng toan phuơng giác thế,
Cũng như nương viết của chàng Hồ.*

Lấy cái giả của đời, Ngài tạo cái thiệt của Ngài, duy có Ông Trời làm được mà thôi. Cái giả mà Ngài làm được. Chính Bần Đạo có thí nghiệm, Bần Đạo có người bạn thiết ở ngoài đời, thi giỏi văn hay, bạn đồng chí với nhau biết tài lực nhau, người ấy nghĩ rằng cả cơ bút trong cửa Đạo xuất hiện ra do đầu óc của Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo, người ấy cho rằng văn Cao Thượng Phẩm cũng hay, chính mình Bần Đạo thì cũng giỏi, người ấy cho rằng cả Thánh Giáo ấy do Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo xuất hiện.

Bần Đạo thấy cái nghi ấy, bây giờ muốn độ người Bần Đạo phải làm thế nào?

Muốn thử giả thiệt dặng biết Ông Trời là ai, bạn làm ơn cầm cây viết đây, bạn là nhà văn muốn viết chi thì viết còn Bần Đạo sẽ dâng sớ với Đức Chí Tôn, Bần Đạo làm một bài thi tú tuyệt cầu xin với Đức Chí Tôn cho biết sự chơn giả các quyền năng của Ngài dặng độ bạn.

Người bạn ấy cầm cây viết, viết ra 4 câu thi tú tuyệt, chừng viết rồi Bần Đạo đưa 4 câu thi Bần Đạo đã làm để trong bao thơ, chừng xé ra coi họa đúng với 4 câu thi của bạn Bần Đạo hỏi. Bần Đạo chỉ đầu óc phàm, trí khôn của ta là khí cụ của Đấng Chí Linh kia cho bạn ngó thấy.

Đấng Chí Linh kia lấy cái giả của bạn làm cái thiệt đó vậy. Người bạn ấy tỉnh giấc lại, tự mình theo Đạo, sự thật vậy.

Ôi! Huyền diệu cơ bút, chúng ta không thể gì tả cho được, trong Càn khôn vũ trụ có hai ông chủ:

Ông chủ vô hình của Càn khôn vũ trụ, ông chủ vô hình trên cảnh thiêng liêng hằng sống, ấy là Đấng Tạo Đoan, là Đấng Chí Linh, là Đấng Đại Từ Phụ.

Ông chủ thứ nhì là người tối linh trong vạn vật, tối linh trong vạn vật cốt yếu của Đức Chí Tôn sanh ra loài người để lấy quyền của Ngài cầm quyền vạn linh hữu hình là cầm quyền vạn linh vô hình của Ngài đó vậy.

Bởi vậy Tiên Nho chúng ta nhìn nhận:

THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ

Thiên Thượng là Đức Chí Tôn, Thiên Hạ là loài người. Muốn để thấu đáo Càn khôn vũ trụ tinh thông trong vạn vật, Đức Chí Tôn dùng cơ bút, Ngài nói rằng:
– **Một phần của con và một phần của Thầy hiệp nhứt mới thấu đáo Càn khôn vũ trụ tinh thông vạn vật.**

Hai người chủ quyền ấy, một người về hữu hình, một người về vô hình hiệp lại với nhau làm chủ cơ thể Càn khôn vũ trụ có lạ chi? Lạ chẳng là cây cơ của chúng ta đưa lên hợp lực hai quyền năng ấy, trong đó có cây cơ đưa lên là lấy hai cái sống của hai ông chủ làm chủ cái sống duy nhứt, đểng phục lệnh quyền hành Thiêng Liêng Đức Chí Tôn xử dụng mà thôi, thì nó là cây viết Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đó vậy.

Khéo, chúng ta phải khéo, *cánh vô vi Hữu Tử Thiên lại cũng có Vô Tử Thiên*, chừng nào vô hàng phẩm đứng địa vị Vô Tử Thiên, tánh chất của họ cao siêu không còn phàm chất của họ. Các Đấng Thiêng Liêng còn ở trong Hữu Tử Thiên họ cũng như ta vậy, cũng có quân tử tiểu

nhơn, cũng cá nhân cá tánh như ta vậy. Các Đấng ấy thế nào ta thế đó, có nhiều hàng phẩm ta không luận cùng, cũng có kẻ thù thân với ta, mà cũng có kẻ thù nghịch đáo để với chúng ta, không thể gì chúng ta hòa giải họ đặng. Chúng ta đã ngó thấy Đạo pháp nếu có Phật thì có Ma, có Trời thì có Quỷ, chúng ta chịu hai cửa, một là cửa thua hai là cửa ăn.

Các Chơn linh, từ bậc Hữu Tử Thiên trở xuống biết bao nhiêu mà nói. Họ không đáng gì là thầy ta mà họ mơ vọng dạy ta, biểu ta làm học trò họ, đám Chơn linh đó nhứt là ở trong Đại Hải Chung, đệ nhứt nguy hiểm hơn hết là *Kim Quang Sứ* tự là *Quỷ Vương*, nếu chúng ta đã tu rủi lầm nghe người thì làm đầy tớ cho người, làm môn sanh của người.

Có một điêu Bần Đạo thấy hiển nhiên trước mắt, khi Đạo mới mở, Thánh Thể Đức Chí Tôn còn thương yêu hòa ái với nhau, chưa đến đỗi chia rẽ, chưa đến nỗi thù địch, kể người đến, *Kim Quang Sứ* đến cầm cơ viết câu này:

– Cửu phẩm Thần Tiên nể mặt ta.

Ông Giáo Sư B ở Kiêm Biên nói: ‘ Ông nào đây, chắc lớn lăm, bước ra quì xuống lạy! Cơ viết luôn:

– Thích ca dẫu trọng khó giao hòa.

Kế ông C bước ra quì xuống lạy nữa. Cơ viết tiếp:

– Lấy chơn thay giả tô Thiên vị.

– Thắng bại phàm tâm liệu thế à?

Tới chừng ký tên Kim Quang Sứ mới biết là quỉ

vương, là Tà Giáo. Hai người nầy đã theo nó, bằng cớ hiển nhiên các bạn ngó thấy, các bạn của ta đã lầm cái thiệt ra cái giả. Nếu không giải quyết được cái hụ thiệt chúng ta phải theo Tà Giáo mà chớ. Duy có Đức Chí Tôn lấy cái giả làm cái chơn được.

Kỳ tới Bân Đạo giảng về Bí Pháp nhập Tịnh Đường.

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR26*

08 ĐẠO LÀ MÓN ĂN CỦA LINH HỒN

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Thời Tý – Mồng 1 tháng 11
năm Mậu Tý (01-12-1948).*

KÝ NẤY BẦN ĐẠO ĐÌNH THUYẾT VỀ SỰ DỤC TẤN
cỦA CÁC LINH HỒN CHÚNG TA TRÊN CON
đường Thiêng Liêng Hằng Sống đãng thuyết về
một vấn đề cần yếu nhứt có ảnh hưởng trọng yếu đến
phản hồn chúng ta.

Thời gian Bần Đạo để chơn trở về Đền Thánh, Bần
Đạo chú trọng một điệu, chẳng những chú trọng mà thôi
mà còn buộc cả chức sắc phải đi cúng tại Đền Thánh. Lý
do ấy như thế nào Bần Đạo xin thuyết minh cho toàn cả
hiểu biết, rồi mới rõ cái huyền vi bí mật phuơng tu của
mình hầu gắng công lo tu thêm nữa.

Ai cũng thường nói mình tìm Đạo, Đạo đã để trước
mắt mình, nói quả quyết hơn Đạo để nơi mình, của mình.
Ấy vậy là vật Chí Tôn đem đến để trong tay của kẻ làm
chủ quyền sở hữu nó.

Bần Đạo nhớ khi nΞn Đạo mới phôi thay, buổi ban
sơ xuống tại Thủ Đức ở trót 7 tháng trường, nhờ ơn đức
của Giáo Tông dìu dắt, giáng bút giáo hóa, buổi chưa rõ
thông chơn lý của Đạo, còn mập mờ tìm hiểu, nhiều khi

vì sự ham muốn biết đã vấn nạn Ngài nhiều điều quá đáng, như ngày hôm nay và tương lai nếu ai xúi hỏi nữa chắc Bần Đạo không dám.

Có một phen Ngài đến dạy Bần Đạo, Ngài than:
Cái tâm lý nhơn loại đương nhiên đã khiếm khuyết đạo đức tinh thần, vì có trường đời hồn loạn, hàng trí thức hoặc tu niệm tiêm tàng thấu đáo muốn tìm phương hay sửa chữa, cứu vãn tình thế của đời. Hại thay, buổi ấy Đạo giáo lụm, thiên lương hết tồn tại, làm thế nào mà nhơn loại biết chủ định quyền hành mình đặng tự lập tự trị lấy mình. Cả thảy chỉ biết tự lập tự trị mình thì mới mong hiểu được huyền vi bí mật. Tự sửa mình mỗi cá nhân đến xã hội, đến cả nhơn loại biết tự trọng mình được thì cứu vãn tình thế nguy ngập tàn diệt này được.

Hại thay! Tấn tuồng ta thấy trước mắt, thiền hạ bị nạn chiến tranh tàn diệt do nguyên lý của nó là tinh thần nhơn loại thiếu đạo đức, vì thiếu đạo đức nên vật dục mới xô đẩy họ tìm phương sống, tìm hạnh phúc trong phương sống ấy. Hạnh phúc không có hình dáng, tạo hạnh phúc chỉ tưởng đâu diệt nhau đặng bảo thủ phương sống của mình, chẳng khác nào như con vật chỉ biết giành sống với nhau, ngoài ra tranh giành đặng bảo thủ mạng sống không còn biết đạo đức nhơn nghĩa gì hết. Giờ phút này đương nhiên tấn tuồng nguy khốn cả toàn nhơn loại do nguyên lý tinh thần đạo đức không tồn tại, chẳng phải không tồn tại mà thôi họ lại còn từ chối cái tinh thần đạo đức nên không còn có giá trị đối với họ. Vì cớ Chí Tôn đến tạo Đạo.

Bần Đạo nhận thấy cả sự bạc nhược tinh thần, đang thế kỷ hai mươi nầy, văn minh khoa học giục thúc nhơn loại mở cả tinh thần trí não đến cực điểm, họ tưởng có thể vi chủ cả sanh mạng họ mà chớ. Cũng có kẻ dầu có học thức như Phan Thanh Giản hồi đi sứ sang Pháp Triệu, thấy cả nền văn minh phát khởi đến huyền vi tư tưởng, Ngài là người văn học trí sĩ của nước Nam ta, đến cũng phải sợ sệt, nhận rằng nền văn minh đã đến mức cao cực độ. Ngài dâng sớ cho nhà vua, nói một câu nói dường nầy quá lẽ:

- Dĩ nghê tề thiên địa.
- Chỉ nhượng tử sanh Tạo Hóa quyền.

Ngài nói rằng: Cái quyền hành vi chủ, duy vật chẳng nhượng quyền Tạo Hóa, chỉ có chết sống mới nhượng cho quyền Tạo Hóa mà thôi. Thành thử mình thấy văn chương khoa học đương nhiên làm chủ tư tưởng con người.

Hại thay! Nếu khoa học mà dùi dắt tâm lý nhân sanh đến đạo đức tinh thần thì may biết bao, trái ngược lại văn minh ấy chỉ giục thúc phuơng sống vật chất, họ tìm hạnh phúc trong cái sống vật hình, vì cớ Đạo Giáo mất quyền. Bần Đạo tưởng người khác hơn Bần Đạo cũng lưu ý đến điều ấy nên đã vấn nạn Đức Lý Giáo Tông, hỏi rằng: Đương thế kỷ hai mươi nầy văn minh cực điểm đã đi quá cao rồi, đem đạo đức tinh thần làm thuyết cứu thế, sợ e chẳng có kết quả. Tôi công nhận rằng trước hai ngàn năm có lẽ nhơn loại còn bảo thủ được khôi thiêu lương biết xu hướng đạo đức, tinh thần đạo đức buổi ấy dường như gấp một mảnh ruộng có nhiều phân nén hột giống mới mọc đặng, còn thế kỷ hai mươi nầy là thời kỳ

văn minh vật chất, nếu đem đạo đức ra làm môi giới, cứu vãn tình thế cho đời, e vô hiệu quả.

Ngài than! Nói quyết đoán rằng: ‘*Theo lẽ Hiền Hũu nói nhơn loại ngày giờ nầy không cần đạo đức có phải?*’

Bần Đạo trả lời: ‘*Thật vậy, nhơn loại buổi nầy không cần đạo đức, chỉ tìm hạnh phúc nơi văn minh khoa học, cũng có thể được chớ?*’

Ngài cười: ‘*Văn minh khoa học chỉ nuôi phần xác thịt họ mà thôi, còn phần Linh hồn dám chắc họ sẽ đổi.*’

Bần Đạo vẩn nạn: ‘*Tại sao Ngài nói Linh hồn đổi, Linh hồn có ăn sao mà đổi?*’

– *Phải, phải có vật thực đặng bảo dưỡng nó như thi hài vậy, nếu không vật thực nó sẽ tiêu tuy rồi chết mà chớ.*

Luôn đó Ngài lấy triết lý cao siêu mà dạy Bần Đạo, trong một con người có ba xác thân gọi là **tam hồn và bảy vía** gọi là **thất phách**, liên hệ mật thiết cùng nhau. Dương nhiên trong thân thể của mỗi người có ba xác thân ấy cần bảo dưỡng mới tồn tại được. Vì có Đức Chí Tôn cho biết, trí thức và Linh hồn trọng yếu do căn nguyên của sự sanh hoạt của nó định cái ngã tương cho ta. Ba xác thân ấy phải nuôi mới sống, mới tồn tại như xác thịt thể hình ta vậy.

Đạo Giáo là Tinh, phải ẩm thực tinh mới sống, xác thịt giữa là xác thân trí thức tinh thần, ta thấy con người chẳng phải tìm món ngon vật lạ đặng bảo thủ xác thân, còn coi hát, nhảy đầm, vui chơi, cờ bạc, hút xách, tưởng là tìm món ăn cho trí thức đặng bảo dưỡng mà không biết rằng đó là hại cho trí thức.

Bây giờ tới **Linh hồn**, cũng phải có vật thực cho nó chớ. **Vật thực là cả triết lý cao siêu tồn tại đấy**. Đệ nhị xác thân gọi là **Khí**, Chí Tôn gọi là **Chơn thần**, nó làm trung gian cho xác và hồn, hễ lương năng thì nó bảo thủ xác thịt thể hình, còn lương tri nó tìm vật thực nuôi Linh hồn. Ta nuôi Linh hồn bằng gì? **Vật thực nuôi sống cho xác thịt, còn Linh hồn sống đặng là nhờ đạo đức tinh thần đó vậy.**

Ta tu túc là ta tìm phương bao trọng cho tồn tại đạo đức tinh thần đặng nuôi Linh hồn hầu đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật dùn dẫn bảo trọng lấy nó để có đủ lực lượng quyền năng gióng ruỗi trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sông.

Đạo đức tìm nơi đâu mà có đặng? Tức nhiên tìm nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sông mới có, mà tìm nơi cửa Thiêng Liêng tức là cửa **Đạo**, buổi ăn của Linh hồn là buổi ta vô **Đền Thờ** cúng đấy. Ta không thấy mùi của nó tức chưa hưởng được, tưởng vô Đền Thờ là bị luật buộc, không dè mỗi phen đi cúng tức là cho Linh hồn ăn vậy. Bần Đạo tưởng thấy trong trí cần phải buộc cả thảy đi cúng, vì trong thâm tâm Bần Đạo định cho mấy người chưa biết mùi của nó, cũng như kẻ nhà quê, đưa cho gói bánh nói thứ ăn chẳng đặng, rồi khi đã biết mùi rồi bán cả áo cả quần mà mua ăn.

Giờ phút nầy phái nữ chưa biết mùi ngon của món ăn cho Linh hồn. Ngày giờ nào cả thảy biết mùi của nó, ngày giờ ấy có đến ít nữa với những kẻ biết hoặc đói khát dữ tợn kia mới biết ăn ngon, phàm đói cho nhiều ăn mới

ngon. Nhưng coi chừng Bần Đạo khuyên một điều, đừng để quá đói mà chết đà!

Hại thay, vật ăn của Linh hồn có quyền năng thiêng liêng vô tận, giúp ta giải bày cái ác như là cỗi áo, chớ không phải mặc chật như dính vào da, rồi ngày giờ thoát xác, tinh thần thế quyền Thiêng Liêng lột từ miếng đau đớn Linh hồn chẳng biết bao nhiêu, chừng đó có ăn năn rồi mới biết sợ.

Không có một điều gì mà Chí Tôn định trong chơn giáo của Ngài, dầu Bí Pháp, dầu Thể Pháp mà vô ích đâu. Đấng ấy là Đấng tung tiu, yêu ái con cái của Ngài lắm, thảng có điều gì không cần ích mà con của Ngài nói rằng không muốn, Ngài cũng bỏ nữa đà!

Từ ngày Khai Đạo, kinh kê, lễ bái, sự chi sắp đặt về đạo đức cũng chính Chí Tôn tạo thành, không phải do các Đấng khác. Ngài buộc mình làm, tức có cần yếu, hữu ích chi chi đó, Ngài mới buộc. Vì cớ nên, thời giờ nầy, thấy Bần Đạo bó buộc nghiêm khắc có lẽ những kẻ biếng nhác cũng phàn nán lén lút. Ngày cuối cùng các bạn gặp mặt Bần Đạo nơi Thiêng Liêng, Bần Đạo sẽ hỏi các bạn coi khi còn ở thế Bần Đạo buộc cả thảy đi cúng là có tội hay có công. Công hay tội ngày giờ ấy Bần Đạo hỏi rồi chúng ta sẽ có một tấn tuồng tâm lý ngộ nghĩnh với nhau vô cùng tận, chừng đó mới biết lẽ nên hư.

Ngày nay, giờ phút nầy, Bần Đạo đứng tại giảng đài nầy để lời khuyên nhủ: Còn biếng nhác quá! Xác thịt đã hư rồi đến Linh hồn, phải coi chừng cho lầm, kéo ngày

kia ăn năn quá muộn.

■ *THUYẾT ĐẠO QII / TR 149*

ÁNH SÁNG ĐẠO

09 **ĐỨC CHÍ TÔN MỞ CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Trí Huệ Cung Ngày 16 tháng 12
năm Canh Dần (1950)*

BÂN ĐẠO ĐỂ LỜI CÁM ƠN TOÀN THỂ CON CÁI
ĐỨC CHÍ TÔN NAM NỮ NHỨT LÀ THÁNH THỂ
của Ngài.

Ngày hôm nay nếu chúng ta biết đặng hồng ân của Đức Chí Tôn ban thường thế nào, thì đây là một ngày vui không thể gì tả đặng. Bởi giờ phút này, sau khi 20 năm chúng ta chịu khổ hạnh vì Đạo mà lăn lóc, cực nhọc về phần xác lăn phần hôn.

Ngày nay Đức Chí Tôn đã mở cho chúng ta một con đường Thiêng Liêng Hằng Sống và Bần Đạo đã vâng mạng lệnh Đức Ngài tạo dựng một bến giải thoát cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này.

Bần Đạo nói: ‘Từ đây, kể từ ngày nay cửa Thiêng Liêng của Đạo đã mở rộng, Bần Đạo kêu toàn thể con cái Đức Chí Tôn, ai hiểu biết mình đứng trong hàng phẩm Cửu Nhị Úc Nguyên Nhân (92 ức nguyên nhân) hãy tinh mộng lại đặng về cùng Đức Chí Tôn.’

Cửa này là cửa của các người đến đoạt Pháp, đặng

giải thoát lấy mình đến trong lòng Đức Chí Tôn, vì **Đức Chí Tôn đã đưa tay ra nâng đỡ mà chúng ta không đến, không tưởng nghĩ đến** thì sau này át sẽ bị đọa lạc nơi **cõi Phong Đô**. Giờ phút ấy không còn trách Đức Chí Tôn rằng không thương yêu con cái của Người, không đem cơ quan tận độ chúng sanh để nơi mặt địa cầu này cứu vớt nữa.

Bần Đạo để lời cảm ơn toàn thể con cái Đức Chí Tôn một phen nữa.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 11*

10 CHƠN THẬT VÀ GIẢ DỐI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Đêm 9 tháng 7
năm Mậu Tý (1949)*

CÁI HAY CỦA SỰ CHƠN THẬT ĐỐI VỚI CÁI DỞ CỦA SỰ GIẢ DỐI, LÀM THẾ NÀO PHÂN BIỆT?

Trước khi giảng, muốn nói rõ hơn Bân Đạo mời tất cả đi theo Bân Đạo dùng phép hồi quang phản chiếu đem thần trí ra ngoài thể xác đểng quan sát lại mình và hành tàng của thế nhân ra sao, mới quyết định điều hay lẽ dở của nó, giống như đám Thiên Quân Ngự Mā Quân, ngồi trên lưng ngựa chiến đấu về tinh thần với mặt thế.

Theo sau xe của Chí Tôn, chúng ta gò cương đứng lại bình tĩnh, nghỉ ngơi, giữa cảnh náo nhiệt của nhơn loại sắp diễn và xuống ngựa xem rõ lại sự sanh hoạt ấy đương nhiên ở vào mức độ nào. Rồi ngãm lại ta ở vào cảnh hư hay thiệt. Ta đàm luận vui vẻ cùng nhau sống, nhảy lên lưng ngựa nắm vững cương, thúc nó chạy theo kịp bước của Đức Chí Tôn.

Phép hồi quang phản chiếu mà Bân Đạo nói đây là tinh thần thoát ra khỏi thể xác, để quan sát trở lại hình trạng thi thể của nó. Ta thấy gì? Khoái đoan ta thấy ta sanh ra tại mặt thế, mang mảnh thi hài (nguyên căn của sự

sống vật thể) lăm khi làm cho ta khó phân biệt được sự phai quấy, hoặc điều hòa tâm lý.

Vừa lọt khói lòng mẹ, chúng ta thấy miếng cơm vú sữa của bà mẹ, biết rằng bà sanh ta ra, nhận biết như vậy ta tự nhiên phải nương nơi bà mà sống, nếu ta không được bà nuôi dưỡngắt ta phải chết, biết rõ như vậy nên đối với mẹ ta có tình yêu ái tự nhiên về luật Thiêng Liêng đã định, nên khi vắng mẹ thì ta nhớ, sự thương yêu đối với mẹ là chơn.

Lớn lên chút nữa, hiểu rằng nếu không cha và mẹ thì không có ta và cũng không biết tại sao mà biết ống là cha, dầu trí khôn chưa đủ, ông chạy bùa cho mẹ nuôi thì ta hiểu ngay rằng nếu không có ống thì mẹ ta không đẻ ta được. Tự nhiên ta không thấy ống nuôi nấng ấm bồng và nhiều khi không ngó tới mà ta vẫn biết ống là cha, ta cũng trọng cung thương yêu tự nhiên đó là chơn.

Thảng có kẻ nào nói má bạn tự nhiên đẻ bạn ra, đừng kính trọng ống, hoặc nói bạn ở dưới đất nê chun lên, đó là giả, còn bảo đừng nhìn ống đó là dối.

Lớn lên nữa, thấy mẹ đẻ em ra, cũng nhờ có ông cha ta kia, ta chia nhau một mảnh chiếu, đắp nhau một mảnh mền, nhịn nhau từ hột muối, từ ngọn rau, tình cảnh ấy không cần tả, có điều ta thấy hẳn nó kết cấu khôi tình ái thiêng nhiên. Ngoài ra nếu cha khó, mẹ nghèo, anh em lao khổ, lại chia đau khổ cùng nhau và biết chắc rằng cả thảy do mẹ sanh ra, biết nhau đồng chung máu thịt đó là chơn.

Bây giờ có ai nói, anh em của bạn không bằng tôi, tôi

đối với bạn nhơn nghĩa đầy đủ, tình cảm đặc biệt tôi đối với bạn, tình anh em bạn không có, đó là giả, biểu phản nghịch lại anh em đừng nhìn nhau, nhà bạn bạn ở, cơm bạn bạn ăn, đó là dối. Lớn chút nữa, cha đem đến trường, mình đang dốt lầy làm lạ, chũ viết cong queo mà nghĩa lý thâm thúy, mình không biết đọc sao ông thầy giỏi hơn mình mà tự biết mình bơ vơ rồi nhờ ông đó mà mình trí hóa mở mang bỗng sanh ra thương mến, thầy dạy mình biết nhiêu quá nên phải kính trọng thương yêu ấy là chơ.

Thảng có kẻ nào nói: Cái ông đó mà biết cái gì, ổng nhồi sọ mình cho ngu cho dại cho điên cuồng, không phải dạy khôn bạn đâu mà bạn kính trọng, đó là giả. Nếu biểu phản nghịch và nói nay bạn giỏi hơn thầy đa, bạn hỏi thì thầy bí ngay, đừng kính trọng làm gì đó là dối.

Tới nữa, ngoài cha mẹ và thầy, ta thấy cha mình không có dệt vải mà có áo mặc, hỏi ra thì cha làm ra tiền mà may cho mình, nhà mình không có rèn mà mình có dao chặt củi, biết rằng cha mình làm ra tiền mẹ mình mua, thấy không làm ruộng mà mình có cơm ăn, đó là cha mình làm mướn lấy tiền mua gạo.

Ấy vậy, ta mới biết rằng ta sống đây phải nương vào xã hội, có những vật không phải mình làm được, đã có kẻ khác làm, mình làm công lấy tiền mua sắm, sự sống có liên quan mật thiết lạ lùng với chung quanh mình, với những bạn đồng chung sống, nên cả quốc dân yêu mến nhau, rồi quyết định rằng bao nhiêu người làm việc kia nuôi mình, người ta canh gác giữ trộm cho mình yên ổn, người ta đốn cây tạo nhà cho mình ở, cả thâm ân đó giục

ta yêu ái, kính mến coi cả thảy toàn quốc dân là phần tử thân mến của mình, đó là chơn.

Bây giờ có kẻ nói, nếu không có họ bạn sẽ ăn nhiều hơn, tại có họ bạn bớt ăn lại mà còn phải thiếu, nhà bạn thì bạn ở nếu không có họ giàngh cây không chừng bạn sẽ cất lâu dài. Có họ không ích gì, trái lại họ còn giàngh ăn với bạn, nói như vậy là dối, biếu nghịch họ và diệt họ thì mình sẽ sống hạnh phúc hơn, đó là giả.

Tới nứa ta thấy luật gia đình ở trong nước, một gia đình không thể trọn trong hoàng đồ được, phải nhiều gia đình hợp lại gọi là bá tánh, mà nhiều gia đình chung hợp thì đất đai sẽ được mở mang rộng hơn, nước giàu dân mạnh. Vậy làm chủ đặng giữ gìn đại nghiệp đó cho trọn vẹn phải ai mới được? Một gia đình không đủ, phải cả một triều chánh, trên triều chánh có một vị chúa làm chủ đặng bảo trọng đại nghiệp ấy được vững tồn, cho nên vị chúa ấy hay là vua hoặc tổng thống làm chủ cả nước đặng gìn giữ quốc thể giống nòi của mình.

Thảng như hoàng đồ này bị tiêu hủy thì mình sẽ ra thế nào? Mình sẽ giống như Mán Mọi, nay ở chỗ này mai đi chỗ khác, tàn sát nhau, xô đuổi nhau như dân tộc Do Thái ngày xưa, không quê hương, không tổ quốc, ăn nhờ ở đâu trên khắp mặt địa cầu. Vậy chúng ta phải bảo thủ hoàng đồ của tổ phụ ta đó là chơn. Bây giờ có kẻ hỏi: Tổ phụ bạn đâu phải ở mặt đất này, tổ phụ bạn không phải nội đây, cả địa cầu này cũng là tổ quốc bạn được. Họ xúi mình đừng nhìn tổ quốc mình là giả. Nếu nói rằng: Cả chủng tộc này là kẻ thù địch của bạn, họ đày đọa bạn vào

cảnh khổ, họ sung sướng tấm thân họ, đó là dối.

Cao hơn nữa ta thấy trên mặt địa cầu này, nòi giống này khác màu da với nòi giống kia và có những chủng tộc bất đồng ngôn ngữ, song cái cười cái khóc vốn như nhau, trạng hình đều giống, mà tiếng nói có đó chỉ là định ngôn đặng để hiểu nhau mà thôi. Không phải duy có điều đó mà buộc mình đừng nhìn nhơn loại đồng căn bản, phải coi nhau là bạn đồng sanh đặng kính trọng lẫn nhau.

Hê là bạn đồng sanh tức nhiên liên quan mật thiết nhau như trong gia đình vậy. Một gia đình nào rân rát, sanh sản con cháu đông đảo và có phƯơng sống đầy đủ gia đình, đó là vui vẻ. Nếu trong gia đình nào rủi ro con cháu hay họ hàng chết thì trông thấy ai bi lụt lùng, một ông cha vì con chết có thể chết theo được, sự thảm khốc đó vô đối. Ta kính trọng mạng sanh của tất cả dì nghĩa đồng sanh, rồi ta suy nghĩ cho thấu đáo thấy bốn phận của ta là bảo trọng mạng sanh anh em của ta khỏi phải đổ nước mắt, phận sự ta đối với cảnh tượng đó là chơn.

Bây giờ có kẻ nói cả sanh mạng trên mặt địa cầu này không quan trọng, bạn có thể làm chủ được thì đoạt quyền làm chủ, giá trị mạng sanh không có nghĩa gì đâu. Cả sanh mạng ấy là lợi khí để bạn dùng làm bá chủ thiền hạ chẳng có tình cảm gì cả, đó là giả dối.

Đứng về mặt tinh thần, mặc tình tẩn tuồng giả dối và chơn thật, hiện tại diễn ra, nếu ta biết lấy tâm linh tự chủ mà quyết đoán, quan sát trong kiếp sống của xã hội nhơn quần thì không ai gạt gẫm ta đặng. Ta phân biệt được cái dở và cái hay thì ta sẽ làm chủ nó đặng.

Bây giờ nói rằng tinh thần đã biết phân biệt hình trạng vật thể, mà lại nói cả thế gian duy nhờ sự giả dối mà sống như Tào Tháo đoạt nghiệp Hán cũng nhờ giả dối. Khổng Minh thắng Châu Công Cẩn cũng nhờ giả dối, đó là Á Đông. Còn bên Âu Châu nói nhờ Machiavel giả dối mà nước Ý mới tồn tại, đó là mộng mị, không phải chơn thật không một người nào, một cơ nghiệp nào sản xuất trong sự giả dối mà tồn tại được.

Trí ta sáng suốt sẽ thấy và hiểu như vậy, thảng như những người mà thiên hạ cho rằng: Nhờ sự giả dối mới làm nên đại nghiệp nơi mặt địa cầu này thì Bần Đạo nói có lẽ như Hoàng nghiệp Romain (?) hay Tần Thủy Hoàng ngày nay đã còn chi nói thử? Nếu quả nhiên sự giả dối tạo nên những sự nghiệp đó thì quyết định chẳng còn tồn tại bởi sự nghiệp đó do sự giả dối xô ngã, Đài Tần, Đánh Hán ngày nay lưu lại những gì? Nếu cơ nghiệp vĩ đại tạo thành nhờ trí óc xảo trá thì nó cũng theo sự xảo trá ấy mà tiêu diệt.

Xem lại tinh thần các Đạo giáo như Gia Tô, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, không dùng một lưỡi gươm một ngọn súng mà cầm chắc qui nghiệp, dầu không làm được bá chủ cả địa cầu trọn vẹn, mà qui nghiệp ấy vẫn còn tồn tại là sao? Là tại thực hiện được sự chơn thật và nương sự chơn thật ấy mà tạo nghiệp, thì nghiệp ấy mới được vĩnh cửu trường tồn.

Trong Đạo Cao Đài ngày nay cũng vậy, tại sao Bần Đạo còn dám ngồi tại đây làm tôi tớ cho con cái của Đức Chí Tôn, để tạo nghiệp cho họ mà Bần Đạo quả quyết

làm đặng? Là vì biết trong cảnh nguy vong kia, họ tưởng nhảy ra với quyền năng của Đạo này có thể diệt trả lại Bần Đạo, họ quên nơi đây là Tòa Thánh, là nơi Đức Chí Tôn đến nhứt định lập ngôi vị của Ngài trong mọi sự cố gắng của con cái Ngài, tượng nên khối tinh thần vững chắc thì ai có đủ quyền năng nào mà diệt được. Bởi thế họ không diệt được nên đâu khổ não thế nào Bần Đạo quyết chóng xem ngày tàn cuộc.

Họ làm thử, ít nữa phải dòm ngược lại coi, khi họ lấy năng lực của Đạo ra làm năng lực riêng của mình có tồn tại được chăng? Chắc chắn rằng không. Bởi vậy trong buổi loạn Đạo, người nầy người nọ tìm đủ phương thế diệt trừ đảng phái, Bần Đạo đã nhận định được nên mới biểu họ cứ việc làm đi, rồi sẽ thấy cái ngày của sự chơn giả xuất hiện. Tấn tuồng đó đã rõ rệt lắm, Bần Đạo nói thật rằng: Năng lực mà họ đem ra ngày nay thi tho với Tòa Thánh, ngày kia mấy em và mấy con sẽ đắc thắng. Họ sẽ làm mọi không corm cho mấy em và mấy em vì lẽ sống của họ thiếu sự bảo trọng cho chơn thật thì chết rồi cũng buông rơi sự nghiệp vào tay mấy em mà thôi.

Sự chơn thật của Chí Tôn bao giờ cũng tồn tại, sự chơn là một năng lực tinh thần, không tinh thần nào đối chọi đặng.

Ngày giờ nào Thánh Thể của Đức Chí Tôn biết bảo trọng sự chơn thật cho toàn Đạo thì không có năng lực nào thắng nổi quyền hành Thánh Thể của Ngài đặng.

■ THUYẾT ĐẠO QII / TR 113

ÁNH SÁNG ĐẠO

11 LUẬN VỀ CHƠN VÀ GIẢ

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh . Đêm 29 tháng 6
năm Quý Tỵ (1953)*

ĐÊM NAY BẢN ĐẠO LUẬN VỀ HAI CHỮ CHƠN VÀ GIẢ.

Hãy gọi là Chơn thế nào cũng gọi là Chánh, nhứt là về Đạo thuyết, còn Giả gọi là Tà. Hai tiếng biện luận từ thủ đến giờ nhứt là phần đông kẻ tu hành ra noi miệng thường khoe mình tâm chơn. Bởi cái chơn ấy chúng ta phải mượn tiếng của người Pháp Le Vrai Est Enrapport Avec La Réalité, nó phù hợp với chí lý. Le vrai est en rapport avec le bon raisonnement. Giải nghĩa là Chơn, chơn ấy làm thế nào cho chí chơn, Le vrai est en rapport. Cái chơn ấy nó phải ăn hiệp với tánh chất của chơn lý.

Hai chữ Chơn, chữ Giả để cho mặt đời luận biện không biết bao nhiêu mực viết, họ muốn tâm chơn ở bên duy vật: Matérialisme tức nhiên là thuyết chỉ lấy cái sống làm căn bản, cái sống ấy nó hiện ở trong con vật của đương nhiên bây giờ ở thế gian này, ta sống giờ nầy đây phải tìm phương pháp nào để bảo tồn được cái sống ấy dẫu cho nó vô nhân đạo, tàn ác, cả hành vi bất chánh thế nào miên bảo vệ cái sống còn tồn tại của họ. Họ chỉ bảo vệ sao cho

được hơn cái sống của kẻ khác, họ cho là chơn của họ. Phần nhiều cái lý thuyết ấy ở nơi miệng của kẻ giục tấn ở đường đời của họ hơn hết thảy.

Ở mặt thế gian nơi giữa thế kỷ nay cái thuyết ấy nó đã làm cho thiên hạ mù mẫn mê theo. Cái chơn lý của họ gọi là lý thuyết độc đoán, thật vậy!.

Sống giữa thế kỷ nay một nền văn minh phát triển máy móc nếu sống mà không có trường hợp tranh đấu đặng bảo vệ sanh mạng, thì thấy cái sống của con người ta khó khăn không biết thế nào, vì lẽ khó khăn ấy trong trường hợp tranh đấu không có đủ năng lực, nên đường như con người bị đào thải ra khỏi xã hội nhơn quần. Vì cớ cho nên họ tranh đấu đặng sống cho lấy đặng, có khi trong trường tranh đấu họ đắc thế, họ làm chúa các sanh mạng trong tay họ để đoạt cái sở năng ấy rồi thì họ gọi là chơn lý, gọi là hay hơn hết là chơn thật chánh đáng hơn hết. Đó là luận theo cái thói tục của đời.

Còn luận theo Đạo các vị giáo chủ trước khi đạt Pháp đặng thì họ ngó thấy ngoài ra tâm hồn của họ với họ, ngoài ra họ với họ, không có cái nào chơn thật tại mặt thế gian này. Bởi cớ cho nên họ đi kiểm cái ngã tướng của họ, biết lấy họ mà thôi, cái thuyết ấy ở bên Âu Châu Ông Pythagore và các nhà triết học Âu Châu đã tìm được chơn lý ấy, tiếng Pháp gọi là: Conscience, là chỉ người tìm biết lấy ý thức lương tâm người thôi. Họ thử nghĩ cái đường lối sanh sống với bạn đồng sanh của họ là một trường hợp giả dối không có cái gì thiệt trước mắt họ hết. Chính mình cái sống của họ cũng giả với họ, tức nhiên họ biết

cái mảnh thân của họ dối gạt họ.

Muốn tìm cho biết cái chơn được thì họ phải tìm trong cái chơn trong tinh thần với tâm hồn của họ mà thôi, lấy tâm hồn họ đối với tinh thần, lấy ngã tướng chơn thật của họ chớ không phải với ai.

Vì có cho nên cái thuyết của Tiên gia ‘**Lánh tục tâm Tiên**’ vì lẽ đó. Ta thử để dấu hỏi? Một thuyết Duy Vật thế đó, còn một thuyết Duy Tâm thế đó, hỏi chớ cái nào thiệt?

May thay Bần Đạo hồi ở tại Thủ Đức nhờ Đức Chí Tôn cho Đức Lý Giáo Tông đến giáo hóa thì hai đứa luận biện về lý thuyết ấy rất đáo đẽ.

Đức Lý Giáo Tông mới lấy thuyết ấy nói rằng: *Sự thật làm thế nào mình biết mình thật mới ra thật, chưa làm gì thật chưa biết mình là thật, mình muốn tìm đặng biết là chũ thật, thì đã ngó thấy cái sống của mình, nó biết mình không có cái gì thật hơn là phải chia cái sống đặng đồng sống.*

Trong khi ta đã thọ một điểm tinh ở cha, đã thọ một huyết bốn của mẹ đặng tượng hình của ta, thì ta đã thiếu nợ máu thịt, thiếu nợ sống của ta rồi đó, nếu ta bỏ cái nợ đó, ta gọi là chơn thì phi lý.

Bây giờ ta sống nhờ có xã hội nhơn quần túc nhiên kẽ đồng sống cùng ta, giúp ta sống, họ chia từ hột cơm, manh quần tấm áo, ta sống ta chia sót với họ phuong nào? Không thể cho ta hết, trong khi ta đã nhờ kẽ nào mà ta đã sống?

Ấy vậy, theo cái thuyết của Đức Chí Tôn đã nói rằng: ‘**Cái sự chơn thật của các con thì các con phải thùy từ**

mẫn khổ. Giờ phút nào các con thấy trước mắt các con đây những sự khổ não mà thiên hạ họ không có phương nào giải khổ cứu khổ ấy đặng, các con cũng không an ủi nâng đỡ cho họ bớt khổ, thì các con không khi nào đạt chánh giáo đặng.’

Chúng ta đã thấy, Đức Chúa Jésus đã chia từ miếng bánh mì, chia từ miếng cá cho kẻ nghèo. Ta thấy Đức Thích Ca đi hành khất đem về cấp Cô Độc Viện để nuôi kẻ nghèo đói. Ta thấy Đức Lão Tử, là một vị quan nhà Châu mà Ngài còn bỏ quan đi theo dạy một người học trò là ông Doãn Hỉ vì lẽ bất công của xã hội nhơn quần, bất công của cả cái sống ở thế gian, nên cái phương an ủi tâm hồn ta ngó thấy từ trước đến giờ không có vị giáo chủ nào không lấy căn bản **thùy từ mẫn khổ** làm chơn thật.

Ấy vậy, **nền Chơn Giáo** nào mà không theo thuyết của Đức Chí Tôn và Đức Lý đã dạy, dầu cho cái thuyết họ cao siêu thế nào, nhưng họ chưa có thể chia khổ cùng nhơn loại, tức nhiên chúng ta để dấu hỏi. Mơ hồ không phải là Chánh Giáo.

■ THUYẾT ĐẠO Q. V / TR 165

**LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
ÁNH SÁNG ĐẠO**